



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 15/8/2016

Thống kê thị trường		HOSE	HNX
Index		659.47	83.17
% Thay đổi		↑ 0.57%	↑ 0.05%
KLGD (CP)		117,828,482	36,736,227
GTGD (tỷ đồng)		2,209.82	470.05
Tổng cung (CP)		235,797,620	60,067,700
Tổng cầu (CP)		238,593,660	65,239,400

Giao dịch NĐTNN		HOSE	HNX
KL bán (CP)		10,135,690	808,158
KL mua (CP)		3,735,340	986,900
GTmua (tỷ đồng)		160.15	15.23
GT bán (tỷ đồng)		367.82	14.80
GT ròng (tỷ đồng)		(207.66)	0.43

Tương quan cung cầu		HOSE
---------------------	--	------

Giá trị Giao dịch NĐTNN		HOSE
-------------------------	--	------

Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.03%	10.1	1.8	1.2%
Công nghiệp	↑ 0.94%	12.7	2.0	21.2%
Dầu khí	↑ 2.30%	9.9	0.8	3.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.67%	21.4	4.9	2.8%
Dược phẩm và Y tế	↑ 1.30%	25.0	3.0	1.8%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.52%	17.7	6.1	21.2%
Ngân hàng	↓ -0.01%	15.0	1.9	1.8%
Nguyên vật liệu	↑ 0.41%	11.1	2.0	21.6%
Tài chính	↑ 0.29%	18.6	2.5	21.8%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 1.27%	16.3	2.7	3.3%
VN - Index	↑ 0.57%	15.4	3.4	82.9%
HNX - Index	↑ 0.05%	10.8	1.5	17.1%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Sau 1 tuần giao dịch tích cực và có phiên điều chỉnh nhẹ vào cuối tuần trước, thị trường ngay lập tức hồi phục với phiên tăng điểm khá tốt ngay phiên đầu tuần này, qua đó tiến sát ngưỡng kháng cự gần 660 điểm. Đà tăng lan tỏa khá rộng trên toàn thị trường và được nới rộng dần về cuối phiên giao dịch, đặc biệt là tại nhóm vốn hóa lớn. Hai nhóm cổ phiếu hoạt động tích cực nhất là nhóm ngành thép và dầu khí. Trong đó, hai mã tiêu biểu họ dầu khí là GAS và PVD có được đà tăng tích cực ngay từ đầu phiên và duy trì cho đến hết phiên giao dịch nhờ ảnh hưởng từ những diễn biến hồi phục của giá dầu thế giới vào cuối tuần vừa rồi. Ngoại trừ MSN chốt phiên đỏ điểm, hầu hết các mã vốn hóa lớn khác như VNM, BVH, VIC, FPT, VCB, SSI đều có được sắc xanh nhẹ hoặc chốt phiên tham chiếu. Trong khi đó, tại nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ, HAG và HNG tiếp tục có được những phiên giao dịch tăng giá kịch trần. KBC cũng có được phiên giao dịch tích cực hơn 11 triệu đơn vị và duy trì được trend tăng trung hạn. Chiều ngược lại, TTF và DRH vẫn chưa thoát khỏi chuỗi phiên giảm sàn kéo dài suốt gần 1 tháng qua. Thanh khoản của 2 sàn tuy vậy duy trì ở mức thấp trong phiên hồi phục này. Độ rộng thị trường ở trạng thái tương đối tích cực với 114 mã tăng điểm và 102 mã điều chỉnh giảm. Theo quan điểm của chúng tôi, tại vùng 660-665 điểm, dòng tiền giao dịch hiện tại vẫn khá dè dặt và thận trọng. Thị trường nhiều khả năng sẽ khó bứt phá mạnh trong các phiên tới và sẽ tích lũy trong vùng 650-665 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường hiện tại vẫn đang tồn tại rủi ro điều chỉnh, do vậy nhà đầu tư tránh mua đuổi các mã tăng giá nhanh trong giai đoạn này và có thể tập trung giải ngân thêm đối với các mã trong danh mục đang nắm giữ có triển vọng kinh doanh 6 tháng cuối năm tích cực tại các nhịp điều chỉnh nhẹ của thị trường.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch giằng co và phân hóa trong phiên sáng, sau đó tích cực hơn trong phiên chiều. Chốt phiên VN-Index tăng 3,76 điểm, lên 659,47 điểm. Khối lượng khớp lệnh đạt hơn 114 triệu đơn vị. Tổng giá trị giao dịch đạt 2.223 tỷ đồng.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

15/8/2016

Nhóm cổ phiếu dầu khí tăng tốt nhờ diễn biến tích cực từ giá dầu thế giới: PVD (+900), GAS (+1.000).

Nhóm các cổ phiếu ngành đá tăng trở lại: NNC (+2.500), C32 (+1.000), KSB (+4.000), DHA (+1.200).

Trong một diễn biến khác, cổ phiếu TTF và DRH vẫn tiếp tục chuỗi giảm sàn của mình.

Nhóm cổ phiếu trong rổ VN30 giao dịch tích cực với 15 mã tăng, 4 mã giảm và 11 mã đứng giá: KDC (+1.900), KBC (+800), MWG (+4.000).

HNX-Index:

Chỉ số HNX-Index giao dịch giằng co xung quanh mốc tham chiếu. Chốt phiên, chỉ số này tăng 0,04 điểm, lên 82,27 điểm. Khối lượng khớp lệnh đạt hơn 35 triệu đơn vị.

Nhóm cổ phiếu dầu khí giao dịch tích cực: PVS (+300), PVC (+400), PVG (+100), PGS (+400).

Nhóm cổ phiếu chứng khoán tăng nhẹ: BVS (+100), SHS (+100), VND (+100).

Nhóm cổ phiếu trong rổ HNX-30 giao dịch khá tích cực với 13 mã tăng, 9 mã giảm và 8 mã đứng giá: VCG (+900), SCR (+200).

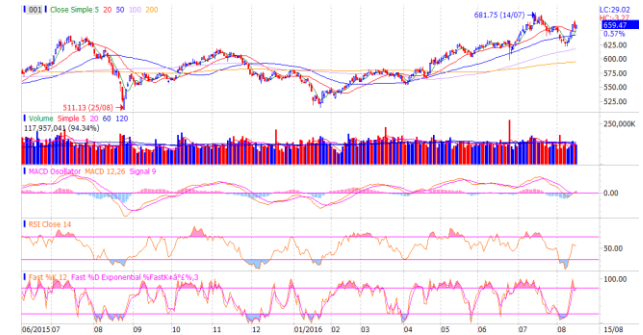
GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HSX, khối ngoại bán ròng hơn 207 tỷ đồng. KSB dẫn đầu về giá trị mua ròng, tương ứng hơn 3,39 tỷ đồng. Theo sau đó là LSS, được khối ngoại mua ròng 3 tỷ đồng. Chiều ngược lại, HBC bị bán ròng mạnh nhất, đạt 60,3 tỷ đồng, theo sau đó là HPG, tương ứng 57,3 tỷ đồng.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng nhẹ 0,43 tỷ đồng. TNG dẫn đầu về giá trị mua ròng, tương ứng hơn 5,12 tỷ đồng. BVS cũng được mua ròng 1,32 tỷ đồng. Chiều ngược lại, AAA bị bán ròng mạnh nhất, đạt hơn 6,37 tỷ đồng.

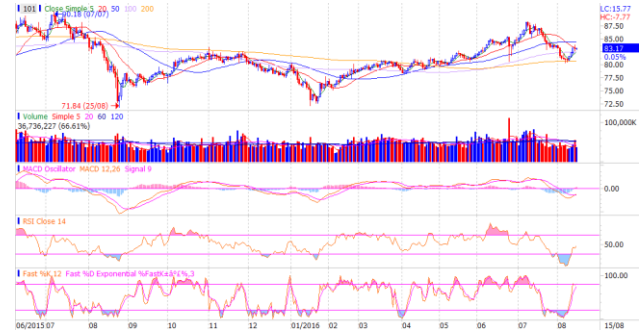
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



Chỉ số hình thành cây nến thân xanh thân rộng và không có bóng nến, cho thấy lực cầu chiếm ưu thế xuyên suốt phiên giao dịch. Thanh khoản tuy vậy duy trì ở mức không cao. Dải bollinger đang có xu hướng co hẹp dần lại. RSI cho tín hiệu quay lại đường 70. MACD cắt lên trên đường 0. Vùng hỗ trợ 650 điểm. Vùng kháng cự 670 điểm.

HNX-Index:



Chỉ số hình thành cây nến xanh hammer, cho thấy được sự giằng co với ưu thế của bên bán về cuối phiên. Thanh khoản duy trì ở mức thấp. MACD đã cắt lên trên đường 0. RSI cho tín hiệu quay trở lại đường 70. Vùng hỗ trợ 82 điểm. Vùng kháng cự 84 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm nhẹ	08h20 sáng nay, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý DOJI giao dịch ở mức 36,51-36,58 triệu đồng/lượng mua vào và bán ra, giảm 20 và 30 ngàn đồng/lượng 2 chiều mua bán so với giá đóng cửa phiên trước
Tỷ giá trung tâm giảm nhẹ	Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của VND với USD áp dụng cho ngày 15/08 là 21,847 VNĐ/USD, giảm 2 đồng/USD so với giá đóng cửa cuối tuần trước.

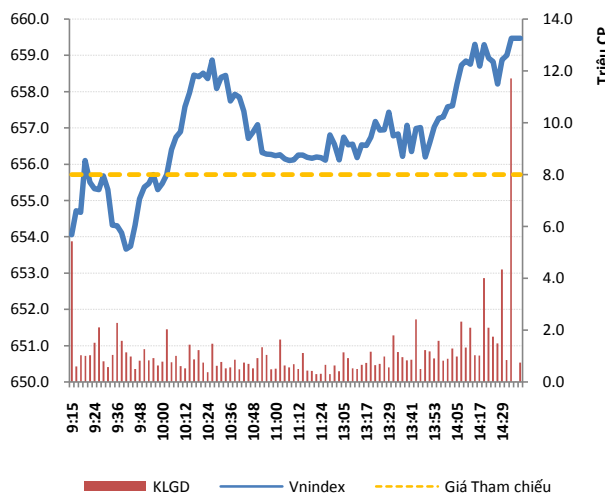
TIN QUỐC TẾ

Giá dầu lên cao nhất 3 tuần	Kết thúc phiên giao dịch, giá dầu WTI tăng 1 USD, tương ứng 2,3%, lên 44,49 USD/thùng. Giá dầu Brent tăng 93 cent, tương đương 2%, lên 46,97 USD/thùng.
Giá vàng giảm khi USD hồi phục	Theo đó, giá vàng giao tháng 12/2016 trên sàn Comex giảm 0,5% xuống 1.343,2 USD/ounce. Cũng trong ngày, giá vàng giao ngay giảm 0,3% xuống 1.334,36 USD/ounce.
Chứng khoán Mỹ rơi khỏi đỉnh	Chốt phiên, chỉ số Dow Jones giảm 37,05 điểm xuống 18.576,47 điểm, chỉ số S&P 500 mất 1,74 điểm xuống 2.184,05 điểm trong khi đó chỉ số Nasdaq Composite tăng 4,5 điểm lên 5.232,9 điểm.
USD giảm sau số liệu doanh số bán lẻ đáng thất vọng	Chỉ số Đôla Wall Street Journal, theo dõi USD với 16 đồng tiền trong giỏ tiền tệ, giảm 0,1% xuống 86,38 điểm. Trong khi đó, Chỉ số Đôla ICE, theo dõi sức mạnh của đồng bạc xanh với 6 đồng tiền chủ chốt, giảm 0,15% xuống 95,725 điểm.

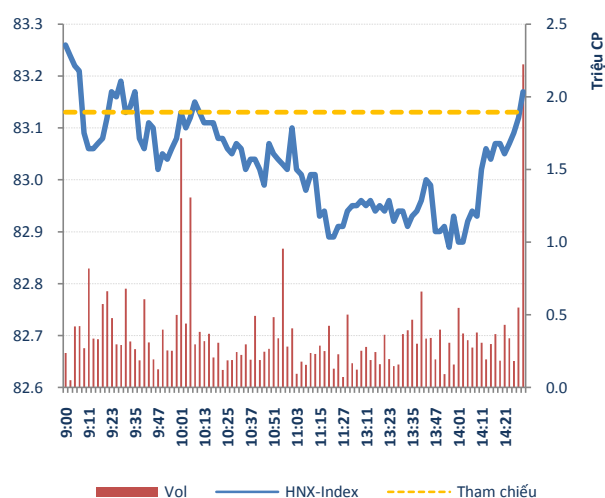


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

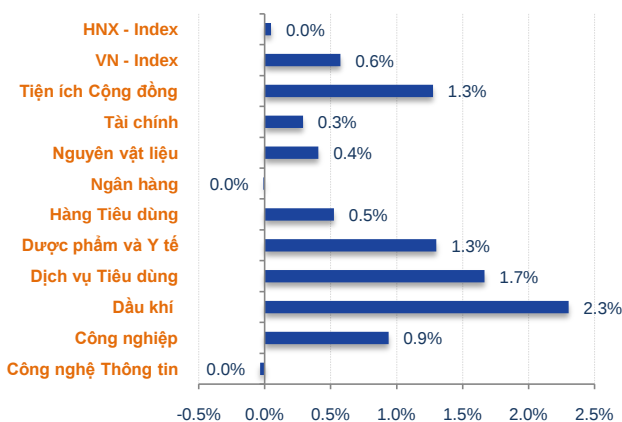
KLGD và VN-Index trong phiên



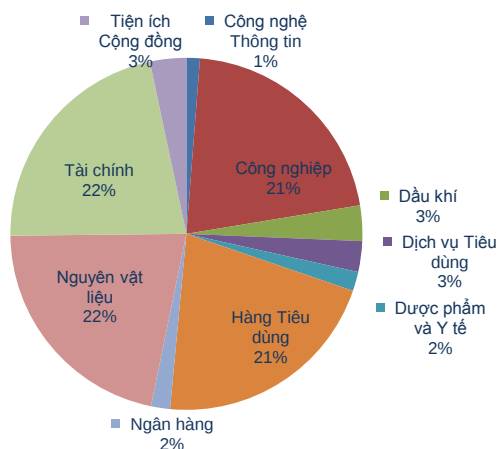
KLGD và HNX-Index trong phiên



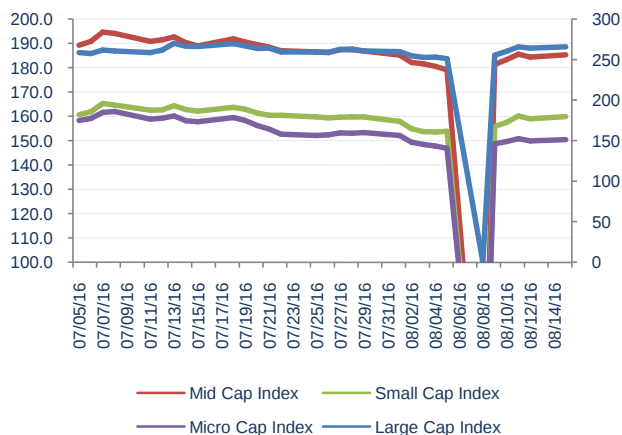
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



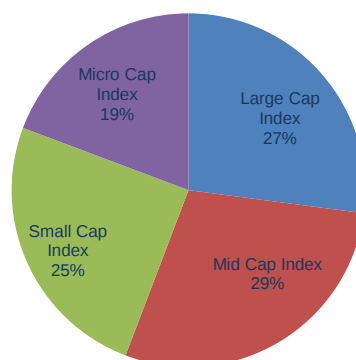
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	EVE	279,120	HBC	2,281,520
2	LSS	195,500	HAG	1,641,250
3	PPC	194,970	HPG	1,272,370
4	PVT	152,580	DLG	600,000
5	OGC	63,300	VNM	339,200

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TNG	321,000	PVC	234,100
2	DLR	220,000	AAA	187,200
3	BVS	96,100	PGT	73,500
4	VND	51,000	HUT	60,000
5	S99	30,000	VCG	50,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
HAG	6.5	6.9	↑	6.15%	11,493,250
KBC	17.6	18.4	↑	4.55%	11,044,200
ITA	5.3	5.3	→	0.00%	10,432,250
DLG	6.0	6.0	→	0.00%	7,003,240
HPG	45.8	46.3	↑	1.09%	4,623,000

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
VCG	15.0	15.9	↑	6.00%	3,787,313
SHB	5.6	5.5	↓	-1.79%	2,995,350
HUT	11.5	11.9	↑	3.48%	2,791,826
HKB	10.1	9.9	↓	-1.98%	2,020,200
KVC	11.4	11.3	↓	-0.88%	1,510,300

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HNG	7.2	7.7	0.5	↑ 6.94%
BFC	35.4	37.8	2.4	↑ 6.78%
KSB	59.0	63.0	4.0	↑ 6.78%
KDC	28.5	30.4	1.9	↑ 6.67%
EVE	24.1	25.7	1.6	↑ 6.64%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KST	4.3	5.5	1.2	↑ 27.91%
HST	6.4	7.1	0.7	↑ 10.94%
KTT	5.0	5.5	0.5	↑ 10.00%
SIC	18.1	19.9	1.8	↑ 9.94%
NET	55.4	60.9	5.5	↑ 9.93%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
JVC	2.9	2.7	-0.2	↓ -6.90%
TNT	27.9	26.0	-1.9	↓ -6.81%
DRH	27.1	25.3	-1.8	↓ -6.64%
BBC	91.5	85.5	-6.0	↓ -6.56%
TTF	11.4	10.7	-0.7	↓ -6.14%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BSC	34.1	30.7	-3.4	↓ -9.97%
SAP	11.2	10.1	-1.1	↓ -9.82%
BKC	11.2	10.1	-1.1	↓ -9.82%
DST	28.8	26.0	-2.8	↓ -9.72%
HCT	10.4	9.4	-1.0	↓ -9.62%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HAG	11,493,250	2.1%	440	15.7	0.4
KBC	11,044,200	9.5%	1,636	11.2	1.1
ITA	10,432,250	1.5%	162	32.8	0.5
DLG	7,003,240	5.1%	750	8.0	0.5
HPG	4,623,000	30.2%	6,338	7.3	1.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VCG	3,787,313	4.7%	757	21.0	1.2
SHB	2,995,350	7.5%	903	6.1	0.4
HUT	2,791,826	15.8%	2,073	5.7	0.9
HKB	2,020,200	0.7%	73	136.3	1.0
KVC	1,510,300	2.7%	301	37.5	1.1

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HNG	↑ 6.9%	8.4%	1,281	6.0	0.5
BFC	↑ 6.8%	23.5%	5,326	7.1	2.1
KSB	↑ 6.8%	27.7%	8,367	7.5	2.6
KDC	↑ 6.7%	6.4%	1,611	18.9	1.2
EVE	↑ 6.6%	11.8%	2,556	10.1	0.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KST	↑ 27.9%	13.3%	2,439	2.3	0.3
HST	↑ 10.9%	4.6%	475	14.9	0.6
KTT	↑ 10.0%	2.3%	231	23.8	0.5
SIC	↑ 9.9%	4.2%	821	24.3	1.0
NET	↑ 9.9%	31.4%	5,738	10.6	3.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
EVE	279,120	11.8%	2,556	10.1	0.8
LSS	195,500	6.2%	1,399	11.4	0.7
PPC	194,970	-4.6%	(780)	-	1.1
PVT	152,580	9.2%	1,563	10.3	1.2
OGC	63,300	44.8%	3,532	0.5	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TNG	321,000	19.1%	2,649	6.2	1.1
DLR	220,000	0.6%	63	97.5	0.6
BVS	96,100	7.2%	1,449	9.6	0.7
VND	51,000	10.3%	1,289	9.8	1.0
S99	30,000	6.0%	731	6.6	0.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	204,414	41.9%	7,497	22.5	8.9
VCB	145,244	13.6%	2,357	23.1	3.0
GAS	122,454	14.8%	3,350	19.1	3.1
VIC	105,509	5.1%	1,142	42.9	4.0
CTG	65,160	10.6%	1,633	10.7	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,685	8.7%	1,253	14.0	1.2
PVS	9,470	10.9%	2,884	7.4	0.9
VCG	7,023	4.7%	757	21.0	1.2
PHP	6,637	9.0%	1,178	17.2	1.8
PVI	5,762	8.2%	2,515	10.3	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
QBS	3.40	5.7%	681	9.1	0.6
TMT	3.25	23.7%	2,924	9.6	2.4
TSC	3.21	3.3%	401	10.7	0.4
TTF	2.85	-58.6%	(9,162)	-	3.2
SII	2.77	11.9%	2,402	12.3	1.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	6.22	0.7%	73	136.3	1.0
SPI	5.04	-0.6%	(68)	-	0.3
TFC	3.99	23.2%	6,607	1.3	0.5
VCG	3.99	4.7%	757	21.0	1.2
FID	3.81	5.1%	589	27.3	1.5



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiễn
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi *StoxPlus Corporation*

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
